

PHỤ LỤC I. CÁC NGUỒN Ô NHIỄM

(Kèm theo Báo cáo số 741/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Bảng 1. Danh mục các đô thị (tiêu chí phân loại theo quy định hiện hành)

STT	Tên đô thị	Địa chỉ	Mật độ dân số (người/km ²)	Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống xử lý nước thải tập trung (Số lượng: m ³ /ngày đêm)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (%)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại chỗ theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)	Kết quả quan trắc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Đô thị đặc biệt	Không có						
II	Đô thị thị loại I	Không có						
III	Đô thị loại II	Không có						
IV	Đô thị loại III							
1	Thành phố Cao Bằng	Tỉnh Cao Bằng	4944	7504	0	0	-	-
V	Đô thị loại IV	Không có						
VI	Đô thị loại V							
2	Thị trấn Nước Hai	Huyện Hoà An	625	2600	1	Hư hỏng, không hoạt động	-	
3	Thị trấn Đông Khê	Huyện Thạch An	311	-	0	0	-	
4	Thị trấn Thanh Nhật	Huyện Hạ Lang	235	2.985	1	Không hoạt động	-	
5	Thị trấn Nguyên Bình	Huyện Nguyên Bình	227.52	434.5	0	0	-	
6	Thị trấn Tĩnh Túc		109.54	246	0	0	-	

STT	Tên đô thị	Địa chỉ	Mật độ dân số (người/km²)	Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (m³/ngày đêm)	Hệ thống xử lý nước thải tập trung (Số lượng: m³/ngày đêm)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (%)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại chỗ theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)	Kết quả quan trắc
7	Thị trấn Trùng Khánh	huyện Trùng Khánh	502.72	5554.4	0	0	-	
8	Thị trấn Trà Lĩnh		349.39	4165.6	0	0	-	
9	Thị trấn Xuân Hoà	Huyện Hà Quảng	131	210	0	0	-	
10	Thị trấn Thông Nông		222	258	0	0	-	
11	Thị trấn Bảo Lạc	Huyện Bảo Lạc	339	450,72	0	0	-	
12	Thị trấn Pác Miều	Huyện Bảo Lâm	164.16	608	0	0	-	
13	Thị trấn Quảng Uyên	Huyện Quảng Hoà	316,8	467,84	0	0	-	
14	Thị trấn Tà Lùng		404,2	255,84	0	0	-	
15	Thị trấn Hoà Thuận		151,3	459,76	0	0	-	
Tổng cộng				21583.49	0	0	-	-

Ghi chú:

- Số liệu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh của các huyện tổng hợp theo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các huyện (nước thải của UBND Thành phố ước tính theo số liệu dân số đô thị).

- Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã xây dựng được 02 hệ thống xử lý nước thải đô thị tập trung tại thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An và thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang. Tuy nhiên, 02 hệ thống đều không hoạt động.

Bảng 2. Danh mục các khu kinh tế trên địa bàn:

TT	Tên khu kinh tế (năm thành lập)	Địa chỉ	Diện tích đã đầu tư/Tổng diện tích (ha)	Tình trạng hoạt động (đang xây dựng/đang hoạt động)	Các sơ sở đang hoạt động trong KKT	Cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Xử lý khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
									Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m3/ng đ)	Công suất thiết kế của HTXL NT (m3/ng đ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Lượng khí thải phát sinh (m3/giờ)	Hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I	Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính đô thị, km5, tổ 3, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng																
		I. Khu vực cửa khẩu Tà Lùng																
1		Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa		Đang hoạt động		Công ty TNHH MTV thực phẩm Giai Giai Việt Nam		Có		18.0	Không có hệ thống quan trắc nước thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc môi trường một lần)		Không có hệ thống quan trắc nước thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc môi trường một lần)	0.30	240	4.0		

TT	Tên khu kinh tế (năm thành lập)	Địa chỉ	Diện tích đã đầu tư/Tổng diện tích (ha)	Tình trạng hoạt động (đang xây dựng/đang hoạt động)	Các sơ sở đang hoạt động trong KKT	Cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Xử lý khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
									Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m3/ng đ)	Công suất thiết kế của HTXL NT (m3/ng đ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Lượng khí thải phát sinh (m3/giờ)	Hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
2		Tổ dân phố Phia Khoang, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa		Đang hoạt động		Công ty TNHH Ác quy Green Cao Bằng		có	45.0	50.0	Không có hệ thống quan trắc nước thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc môi trường một lần)		Không có hệ thống quan trắc khí thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc môi trường một lần)	18.00	21,600	21,780	có	
3		Tổ dân phố Bó Pu, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa		Đang hoạt động		Công ty TNHH XNK Thuận Hưng Phát		có	100.0	171.0	Không có hệ thống quan trắc nước thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc môi trường một lần)	3400	Không có hệ thống quan trắc khí thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc môi trường một lần)	3.60	181,900	244	Có 1 ao dự phòng sự cố	
4		Tổ dân phố 04, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa		Đang hoạt động		Công ty TNHH Hữu Hòa			0.5	1.5	Không có hệ thống quan trắc nước thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc		Không có hệ thống quan trắc khí thải tự động (công ty lấy mẫu quan trắc	0.075	5,000,000	50		

[illegible]

TT	Tên khu kinh tế (năm thành lập)	Địa chỉ	Diện tích đã đầu tư/Tổng diện tích (ha)	Tình trạng hoạt động (đang xây dựng/đang hoạt động)	Các sơ sở đang hoạt động trong KKT	Cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Xử lý khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
									Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m3/ng đ)	Công suất thiết kế của HTXL NT (m3/ng đ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Lượng khí thải phát sinh (m3/giờ)	Hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1		Thôn Nam Tuấn, thị trấn Trà Linh, huyện Trùng Khánh		Đang hoạt động		Công ty TNHH MTV Du Trọng Đại			0.5					0.06		0,2		
2		Xóm Bản Nhôm, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh		Đang hoạt động		Công ty TNHH MTV Tân Sơn Khánh					Không có hệ thống quan trắc nước thải tự động (Công ty lấy mẫu quan trắc 02 lần/năm)							
Tổng cộng									149,2	720,5		5.113		24,2	5.208.315,6	21.784		

Bảng 3. Danh mục các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (viết tắt là KCN) không thuộc khu kinh tế:

TT	Tên KCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích đã đầu tư/Tổng diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động trong KCN	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
								Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m3/ngđ)	Công suất thiết kế của HTX LNT (m3/ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(123)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Khu Công nghiệp Chu Trinh	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Do hiện nay khu công nghiệp Chu Trinh đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút các nhà đầu tư nên chưa đi vào hoạt động. Vì vậy trong khu công nghiệp chưa có các cơ sở đi vào hoạt động												

Bảng 4. Danh mục các cụm công nghiệp (viết tắt là CCN)

[illegible]

Bảng 5. Danh mục làng nghề trên địa bàn

TT	Địa phương/ Tên nghề	Địa chỉ	Kết quả bảo vệ môi trường làng nghề						Số cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thuộc ngành nghề không khuyến khích phát triển/ tổng số lượng cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề	Các vấn đề môi trường chính
			Phương án bảo vệ môi trường (có/ không)	Tổ chức tự quản (có/ không)	Hạ tầng bảo vệ môi trường			Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải, khí thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT hoặc theo quy định của UBND tỉnh		
					Hệ thống thu gom nước mưa	Hệ thống thu gom nước thải và xử lý nước thải tập trung	Điểm tập kết chất thải rắn /khu xử lý chất thải rắn/phương án vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn nằm ngoài địa bàn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Toàn tỉnh									
I	Huyện Hà Quảng									
1	Làng nghề hương thảo mộc Nà Kéo		Có	Có	Có	Không	Không	-	0/29	
II	Huyện Quảng Hoà									
1	Làng nghề hương Phia Thấp	Xóm Đoàn kết, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hoà	Có	Có	Có	Không	Không	-	0/48	
2	Làng nghề giấy bản Quốc Dân	xã Phúc Sen, huyện Quảng Hoà	Có	Có	Có	Không	Không	-	0/39	
3	Làng nghề làm nón lá Hoàng Diệu	Xóm Hoàng Diệu, xã Tự Do, Quảng Hoà, Cao Bằng	Có	Có	Có	Không	Không	-	0/36	
4	Làng nghề làm ngôi đất nung Lũng Rì	Xóm Lũng Rì, xã Tự Do, Quảng Hoà, Cao Bằng	Có	Có	Có	Không	Không	-	0/23	
5	Làng nghề Đường phen Léch, xã Mỹ	xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	có	Có	Có	Không	Không	-	0/18	

TT	Địa phương/ Tên nghề	Địa chỉ	Kết quả bảo vệ môi trường làng nghề						Số cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thuộc ngành nghề không khuyến khích phát triển/ tổng số lượng cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề	Các vấn đề môi trường chính
			Phương án bảo vệ môi trường (có/ không)	Tổ chức tự quản (có/ không)	Hạ tầng bảo vệ môi trường			Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải, khí thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT hoặc theo quy định của UBND tỉnh		
					Hệ thống thu gom nước mưa	Hệ thống thu gom nước thải và xử lý nước thải tập trung	Điểm tập kết chất thải rắn /khu xử lý chất thải rắn/phương án vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn nằm ngoài địa bàn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Hưng, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng									
6	Làng nghề truyền thống Rèn Phúc Sen, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	có	Có	Có	Không	Không	-	0/145	
III	Huyện Nguyên Bình									
1	Nghề truyền thống miến dong Phia Đén	Xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	Có	Có	Có	Không	Không	-	0/29	
IV	Thành phố Cao Bằng									
2	Làng nghề trồng Đào cảnh xóm Nam Phong 2, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	có	Có	Có	Không	Không	-	0/67	

Bảng 6. Danh mục các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Tên cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)	Ghi chú
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Sản xuất gang, thép, luyện kim	Khu liên hợp gang thép Cao Bằng	- Quyết định số 133/QĐ-HĐND ngày 18/7/2007 của HĐĐ ĐTM tỉnh Cao Bằng - GXN hoàn thành công trình BVMT số 2485/GXN-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng									
		Dự án Nhà máy sản xuất Feromangan xã Ngũ Lão	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng Giấy xác nhận: Số 651/GXN-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng	-	-	-	-	-	-	-	-	Dừng hoạt động sản xuất
		Xí nghiệp luyện feromangan xã Nguyễn Huệ	Giấy phép môi trường số 899/GP-UBND ngày	52	0	70.000	0	7,5	19.500	245	0	

[illegible]

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Tên cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)	Ghi chú
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
			133/XN-TNMT ngày 01/12/2009 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nguyên Bình									hoàn lại cho sản xuất
		Nhà máy tuyển nổi chì - kẽm	Giấy xác nhận số 906/GXN-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng	-	0	-	0	8,3	40.022	86,5	0	
		Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy chế biến quặng chì - kẽm, xóm Lũng Cam, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Giấy phép môi trường 14/GPMT-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng	7,2	0	70.000	0	0,972	2566,7	0	-	Trong năm 2024, cơ sở vận hành 03 tháng
2	Sản xuất pin, ắc quy	Nhà máy sản xuất và lắp ráp ắc quy	Quyết định số 4198/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	4687	0	-	0	15	15	130,5	0	
4	Sản xuất tinh	Nhà máy chế biến	Giấy phép môi	703,5	có	400	0	7,2	1.582,115	162	Ao số 02	

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Tên cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải		Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)	Ghi chú
				Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc tự động, (nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc tự động (nếu có)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
	bột sản	tinh bột sản	trường số 1713/GPMT-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng									
	Sản xuất tinh bột (có sản xuất tinh bột sản)	Nhà máy chế biến nông sản, sản xuất tinh bột Tà Lùng	Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng	-	-	-	-	-	-	-	-	Đang XD cơ bản
5	Sản xuất đường từ mía	Dự án khả thi đầu tư nâng cao năng lực chế biến mía đường 1.800 tấn/ ngày	Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng	14.020	Đã lắp đặt giai đoạn 1	33.796	0	-	-	330	-	
6	Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp	Trang trại chăn nuôi Thông Huệ	Giấy phép môi trường số 1100/GPMT-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng	75	0	0	0	2,68	178	209	0	
		Dự án trang trại lợn giống Ngọc Khê	Giấy phép môi trường số 1296/GPMT-	57,5	0	0	0	12,5	1088,5	110	-	

[illegible]

PHỤ LỤC II. QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ PHẾ LIỆU

(Kèm theo Báo cáo số 741/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Bảng 1. Các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

TT	Tên	Địa chỉ	Giấy phép môi trường (hoặc GXN hoàn thành công trình BVMT hoặc giấy tờ tương đương)	Công nghệ xử lý chính (chôn lấp hợp vệ sinh/ không hợp vệ sinh, compost, đốt, công nghệ khác.)	Công suất (tấn/ngày)/ Phạm vi tiếp nhận CTRSH	Tình trạng hoạt động (Đang hoạt động/đã đóng cửa)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Thành phố Cao Bằng: 01						
1	Bãi chôn lấp Khuổi Kép - Nà Làn, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Xóm 1, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	GXN hoàn thành công trình BVMT số 1600/GXN-STNMT ngày 20/10/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường	Chôn lấp hợp vệ sinh	65	Đang hoạt động	Nhận rác thải trên địa bàn Thành phố
II	Huyện Hoà An: 01						
2	Bãi chôn lấp rác thải thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An	Khuôn Tùng, xóm 7 Bế Triều, TT Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM số 2320/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng	Chôn lấp hợp vệ sinh	6	Đang hoạt động	Tiếp nhận và xử lý rác thải của TT Nước Hai, xã Đức Long, Hồng Việt, Hoàng Tung, huyện Hoà An
III	Huyện Quảng Hoà: 02						
3	Bãi chôn lấp rác thải thị trấn Quảng Uyên	Xóm Hồng Đoàn, xã Độc Lập, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM số 125/QĐ-HĐTĐ ngày 08/7/2010 của Hội đồng thẩm định	Chôn lấp không hợp vệ sinh	4,5	Đang hoạt động	Tiếp nhận rác tại TT Quảng Uyên, trung tâm xã Ngọc Động, Phúc Sen

TT	Tên	Địa chỉ	Giấy phép môi trường (hoặc GXN hoàn thành công trình BVMT hoặc giấy tờ tương đương)	Công nghệ xử lý chính (chôn lấp hợp vệ sinh/ không hợp vệ sinh, compost, đốt, công nghệ khác.)	Công suất (tấn/ngày)/ Phạm vi tiếp nhận CTRSH	Tình trạng hoạt động (Đang hoạt động/đã đóng cửa)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							(1 ngày tiếp nhận trung bình 9m ³)
4	Bãi chôn lấp rác thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hoà, Quảng Hoà	Thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	Xác nhận số 167/XN-MTg ngày 21/10/2003 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường	Chôn lấp không hợp vệ sinh	7,5	Đang hoạt động	Thu gom rác từ TT Hoà Thuận, Tà Lùng và chợ xã Cách Linh, trung tâm xã Đại Sơn (1 ngày tiếp nhận trung bình 15m ³ rác CTSH)
IV Huyện Bảo Lạc: 01							
5	Bãi rác thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc	Xóm Nà Đường, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	-	Chôn lấp không hợp vệ sinh	5,9	Đang hoạt động	Thu gom tại thị trấn Bảo Lạc và một số xã lân cận
V Huyện Bảo Lâm: 01							
6	Bãi rác thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm	Thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Giấy phép môi trường số 857/GPMT-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng	Đốt, chôn lấp	4,6	Đang hoạt động	Nhận rác thải được thu gom tại Khu vực thị trấn Pác Miầu
VI Huyện Hà Quảng: 02							
7	Bãi rác thải thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	Xóm Nà Lặc, Thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Phiếu xác nhận số 23/2004/XN-MTg ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	11,891	Đang	thu gom tại thị trấn Xuân Hoà, xã Ngọc

TT	Tên	Địa chỉ	Giấy phép môi trường (hoặc GXN hoàn thành công trình BVMT hoặc giấy tờ tương đương)	Công nghệ xử lý chính (chôn lấp hợp vệ sinh/ không hợp vệ sinh, compost, đốt, công nghệ khác.)	Công suất (tấn/ngày)/ Phạm vi tiếp nhận CTRSH	Tình trạng hoạt động (Đang hoạt động/đã đóng cửa)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Quảng	huyện Hòa Quảng, tỉnh Cao Bằng	15/11/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường			hoạt động	Đào, xã Sóc Hà và Trường Hà, huyện Hà Quảng
8	Bãi chôn lấp rác thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Khu Ma Chường, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Giấy xác nhận số 04/XN-MTg ngày 18/4/2005 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường	Chôn lấp không hợp vệ sinh	3,548	Đang hoạt động	thu gom từ thị trấn Thông Nông, và 3 chợ xã: Thanh Long, Lương Thông, Càn Yên
VII Huyện Nguyên Bình: 02							
9	Khu xử lý rác thải thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình	Thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Giấy phép môi trường 1599/GPMT-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh	Lò đốt và chôn lấp hợp vệ sinh	500kg/giờ	Đang hoạt động	Thu gom xử lý rác thải khu vực thị trấn Tĩnh Túc
10	Bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt thị trấn Nguyên Bình	Xóm Cốc Bó, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh	Lò đốt và chôn lấp hợp vệ sinh	5-6 tấn/ngày	Đang xây dựng	Thu gom tại TT Nguyên Bình, dọc đường QL 34 đoạn qua xóm Bản Nùng, xã Thề Dục
VIII Huyện Trùng Khánh: 03							
11	Bãi chôn lấp rác thải thị trấn Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh	Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	GXN hoàn thành công trình BVMT số 4028/GXN-STNMT ngày 20/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường	Chôn lấp hợp vệ sinh	2,28	Đang hoạt động	Thu gom tại thị trấn Trà Lĩnh, xã Cao Chương, Quang Hán.

TT	Tên	Địa chỉ	Giấy phép môi trường (hoặc GXN hoàn thành công trình BVMT hoặc giấy tờ tương đương)	Công nghệ xử lý chính (chôn lấp hợp vệ sinh/ không hợp vệ sinh, compost, đốt, công nghệ khác.)	Công suất (tấn/ngày)/ Phạm vi tiếp nhận CTRSH	Tình trạng hoạt động (Đang hoạt động/đã đóng cửa)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Bãi chôn lấp rác thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh	Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Giấy phép môi trường số 774/GPMT-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng	Đốt, chôn lấp	4,25	Đang hoạt động	Tiếp nhận rác thải khu vực TT Trùng Khánh, xã Đàm Thủy, Chí Viễn
13	Khu xử lý rác Thông Huê (nay là xã Đoài Dương), huyện Trùng Khánh	Xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Quyết định phê duyệt ĐTM số 2069/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng	Lò đốt và chôn lấp hợp vệ sinh	-	Đang hoạt động	Nhận rác thải tại khu vực phố Thông Huê
IX	Huyện Hạ Lang: 01						
14	Bãi chôn lấp thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang	Xóm Huyền Du, thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	-	Chôn lấp không hợp vệ sinh	4,2	Đang hoạt động	Nhận rác thải tại khu vực thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang
X	Huyện Thạch An: 02						
15	Bãi chôn lấp rác thải Slàng Kheo, huyện Thạch An	Xóm Nà Keng, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xác nhận số 10/XN-MTg ngày 01/4/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường	Chôn lấp không hợp vệ sinh		Đang hoạt động	
16	Dự án xây dựng bãi rác thải và cải tạo, nâng cấp đường vào bãi rác thải tại lồi mở Nà Lạn, huyện	Xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM số 2709/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng	Lò đốt và chôn lấp hợp vệ sinh	300kg/giờ	Đang xây dựng	

TT	Tên	Địa chỉ	Giấy phép môi trường (hoặc GXN hoàn thành công trình BVMT hoặc giấy tờ tương đương)	Công nghệ xử lý chính (chôn lấp hợp vệ sinh/ không hợp vệ sinh, compost, đốt, công nghệ khác.)	Công suất (tấn/ngày)/ Phạm vi tiếp nhận CTRSH	Tình trạng hoạt động (Đang hoạt động/đã đóng cửa)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Thạch An, tỉnh Cao Bằng						
	Tổng số: 16 cơ sở, bãi chôn lấp						

Bảng 2. Các cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường: Không có

Bảng 3. Các cơ sở xử lý chất thải nguy hại: Không có

Bảng 4. Các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn (nếu có): Không có

Bảng 5. Các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (nếu có): Không có

Bảng 6. Tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/ hóa rắn (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Toàn tỉnh					
I	Huyện Bảo Lạc					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	7.191	4.189,8	4.189,8		
1.1	Khu vực đô thị	2.154	2.074,3	2.074,3	100	
1.2	Khu vực nông thôn	5.037	2.115,5	2.115,5		
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường					

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/hóa rắn (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất.</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại					
4	Chất thải y tế nguy hại					
II	Huyện Bảo Lâm					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	13.103	3.420	3.420		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	1.971	1.873	1.873		4 khu thị trấn Pác Miếu, thu gom vận chuyển đạt 95,05%)
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	11.132	1.547	1.547		Thu gom vận chuyển đạt 13,9%, còn lại do người dân tự xử lý
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường					
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại					
4	Chất thải y tế nguy hại	4,05	4,05	4,05		Lò đốt
III	Huyện Hạ Lang					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	2.351	2.175	2.175		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	1.260	1.235	1.235	100	Còn lại người dân tự xử lý
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	1.091	940	940		Còn lại người dân tự xử lý

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/ hóa rắn (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường					
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại					
4	Chất thải y tế nguy hại	2,21	2,21	2,21		Lò đốt
IV	Huyện Hà Quảng					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	36.223,84	17.848	17.848		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	7.069	5.759	5.759	100	
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	29.154,84	12.089	12.089		Khối lượng rác thải được thu gom tập trung, còn lại các xã tự xử lý
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường					Chưa điều tra đánh giá, thu gom
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại	1,4	1,4	1,4	0	Hợp đồng xử lý
4	Chất thải y tế nguy hại	0,8	0,8	0,8	0	Hợp đồng xử lý
V	Huyện Hoà An					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	11.400	4.100	4.100		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	3.500	2.800	2.800	100	

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/ hóa rắn (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	7.900	1.300	1.300		
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	1,97	1,675	1,675		
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại	949				Lưu tại kho chứa, hợp đồng xử lý theo quy định
4	Chất thải y tế nguy hại	547	547	547	0	
VI	Huyện Nguyên Bình					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	3.131,3	2.669,2	2.669,2		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	3.108,5	2.665,7	2.665,7		
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	22,8	3,5	3,5		
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường					
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại					
4	Chất thải y tế nguy hại	730	730	730		Lò đốt
VII	Huyện Thạch An					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	5.584,5	821.25	821.25		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	912,5	821.25	821.25	100	
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	4.672				

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/hóa rắn (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường					
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất.</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại			0,93		
4	Chất thải y tế nguy hại					
VIII	Huyện Trùng Khánh					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	14.150	7.904	7.904		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	2.836	2.428	2.428		
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	11.314	5.476	5.476		Số còn lại do người dân tự xử lý
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	1.680				
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại	2,8				
4	Chất thải y tế nguy hại	3.857,5	3.857,5	3.857,5	0	Lò đốt
IX	Thành phố Cao Bằng					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	27.000	27.000	27.000		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	23.000	23.000	23.000	100	
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	4.000	4.000	4.000		
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường					

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/ hóa rắn (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại	0,92	0,92	0,92	0	
4	Chất thải y tế nguy hại	28,89	28,886	28,886	0	
X	Huyện Quảng Hoà					
1	Chất thải rắn sinh hoạt	13.741,19	3.401,65	3.401,65		
1.1	<i>Khu vực đô thị</i>	3,779.61	3.401,65	3.401,65	100	
1.2	<i>Khu vực nông thôn</i>	9,961.59				
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	7,846				
2.1	<i>CTRCNTT tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất</i>					
2.2	<i>Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tiêu hủy (đốt, chôn lấp...)</i>					
3	Chất thải nguy hại	7,9				Chứa trong kho, hợp đồng xử lý theo quy định
4	Chất thải y tế nguy hại	4,931	4.931	4.931	0	
	Tổng cộng					
	<i>Chất thải rắn sinh hoạt</i>	133.876		73.528,94		Khoảng 90% chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp;

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/ hóa rắn (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						10% xử lý bằng phương pháp đốt.
	Khu vực đô thị	49.590,61		45.901,07		
	Khu vực nông thôn	84.285,22		27.471,04		

PHỤ LỤC III.
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH PHÁT SINH, XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT ĐÔ THỊ LOẠI IV
TRỞ LÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Báo cáo số 741/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại các đô thị từ loại IV trở lên (m ³ /ngày đêm)						Tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị từ loại IV trở lên được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (m ³ /ngày đêm)						Tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị từ loại IV trở lên được xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường					
	Tổng số	Đô thị loại đặc biệt	Đô thị loại I	Đô thị loại II	Đô thị loại III	Đô thị loại IV	Tổng số	Đô thị loại đặc biệt	Đô thị loại I	Đô thị loại II	Đô thị loại III	Đô thị loại IV	Tổng số	Đô thị loại đặc biệt	Đô thị loại I	Đô thị loại II	Đô thị loại III	Đô thị loại IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
Toàn tỉnh																		
Thành phố Cao Bằng	7506				7.506		0				0						-	

PHỤ LỤC IV.
CÔNG TÁC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

(Kèm theo Báo cáo số 741/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Bảng 1. Danh mục số lượng và diện tích di sản thiên nhiên, khu bảo tồn, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn

TT	Khu bảo tồn		Di sản thiên nhiên		Hành lang đa dạng sinh học		Cơ sở bảo tồn	
	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)
Toàn tỉnh	3	3.655	5	13.967,9				
Huyện Nguyên Bình			2	11.749,8				
Huyện Trùng Khánh	2	3.173,8						
Huyện Quảng Hoà	1	481,2						
Huyện Hà Quảng			1	1.385				
Huyện Hoà An			1	75				
Huyện Thạch An			1	758,1				

Bảng 2. Danh mục loài nguy cấp quý hiếm cần ưu tiên bảo vệ

TT	Địa điểm	Tên loài
	Toàn tỉnh	02
1	Huyện Trùng Khánh	Vượn cao vút (<i>Nomascus nasutus</i>)
2	Huyện Nguyên Bình	Cây Bách vàng (<i>Xanthocyparis vietnamensis</i>)

Bảng 3. Danh mục các loài đặc hữu: Không có

Bảng 4. Danh mục các loài bị đe dọa theo Sách đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ của IUCN: Không có

PHỤ LỤC V. HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG ĐÃ PHÊ DUYỆT, CẤP TRONG NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 741/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Thủ tục Báo cáo đánh giá tác động môi trường:						
	Toàn tỉnh: 22		-	-		-	
	Thành phố Cao Bằng: 01						
1	Dự án phát triển đô thị Bắc Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Xây dựng hạ tầng	Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	1664/QĐ-UBND	UBND tỉnh Cao Bằng	03/12/2024	
	Huyện Nguyên Bình: 02						
2	Dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 216 từ UBND xã Tam Kim đến Quốc lộ 3, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Giao thông	Xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	121/QĐ-UBND	UBND tỉnh Cao Bằng	01/02/2024	
3	Dự án đường giao thông thị trấn Nước Hai (Hoà An) - Nà Bao (Nguyên Bình)	Giao thông	Xã Hồng Việt, Hoàng Tung huyện Hoà An và xã Minh Tâm huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	1852/QĐ-UBND	UBND tỉnh Cao Bằng	25/12/2024	
	Huyện Trùng Khánh: 01						
4	Dự án khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Kéo Thín Lạn, xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	172/QĐ-UBND	UBND tỉnh Cao Bằng	15/02/2024	
	Huyện Quảng Hoà: 02						
5	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xóm Đồng Ất, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	Xây dựng hạ tầng	Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	229/QĐ-UBND	UBND tỉnh Cao Bằng	01/3/2024	
6	Dự án xây dựng đường tuần tra biên giới và rà phá bom mìn, vật liệu nổ trên địa bàn huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng/Quân khu 1	Giao thông	Xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang; xã Cách Linh, Đại Sơn, Bế Văn Đàn, TT Tà	273/QĐ-UBND	UBND tỉnh Cao Bằng	12/3/2024	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Lùng, TT Hoà Thuận huyện Quảng Hoà				
	Huyện Hà Quảng: 03						
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 2) Khu kinh tế quốc phòng Thông Nông - Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng/Quân khu 1	Dân dụng và hạ tầng kỹ thuật	Xã Cản Nông, Cản Yên, Lũng Nặm, Cải Viên, Trường Hà, Nội Thôn, Tổng Cột, Sóc Hà huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	479/QĐ-UBND	UBND tỉnh	19/4/2024	
8	Dự án Đường giao thông liên xã Lương Can - Thị trấn Thông Nông - Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Giao thông	Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	1601/QĐ-UBND	UBND tỉnh	22/11/2024	
9	Dự án Nhà văn hoá Trung tâm huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Dân dụng					Đang giải quyết
	Huyện Bảo Lâm: 01						
10	Dự án đường giao thông liên xã, huyện tuyến: Xóm Bản Cao - Nà Môn (xã Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng) - xã Ngọc Long (huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang)	Giao thông					Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
	Huyện Bảo Lạc: 05						
11	Dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Chè Rào 2, xóm Cốc Pục, xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	393/QĐ-UBND	UBND tỉnh	01/4/2024	
12	Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Bó Chiêu, xóm Thắm Thon B, xã Phan Thanh, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Phan Thanh, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	864/QĐ-UBND	UBND tỉnh	15/7/2024	
13	Dự án đường từ xã Sơn Lập (Bảo Lạc) - xã Yên Thổ (Bảo Lâm), tỉnh Cao Bằng	Giao thông	Xã Sơn Lập huyện Bảo Lạc, xã Yên Thổ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	1481/QĐ-UBND	UBND tỉnh	08/11/2024	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
14	Dự án Kè chống sạt lở đường biên giới khu vực mốc 556/1-556/2, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Giao thông	Xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	1765/QĐ-UBND	UBND tỉnh	16/12/2024	
15	Dự án Kè chống sạt lở đường biên giới khu vực mốc 560-561, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Giao thông	Xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	1808/QĐ-UBND	UBND tỉnh	19/12/2024	
	Huyện Trùng Khánh: 02						
16	Dự án Kè bảo vệ mốc và tôn tạo khu vực mốc 836 (2), xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Giao thông	Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng				Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
17	Dự án Kè bảo vệ mốc và tôn tạo khu vực mốc 836 (2), xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Giao thông	Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1463/QĐ-UBND	UBND tỉnh	07/11/2024	
	Huyện Hoà An: 03						
18	Dự án khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tổng Hoáng, xã Trương Lương, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Trương Lương, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	1665/QĐ-UBND	UBND tỉnh	03/12/2024	
19	Dự án khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Khau Súng, xã Quang Trung, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Quang Trung, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	1737/QĐ-UBND	UBND tỉnh	12/12/2024	
20	Dự án Đường giao thông Thị trấn Nước Hai (Hoà An - Nà Bao (Nguyên Bình))	Đường giao thông					Đang giải quyết
	Huyện Thạch An: 01						
21	Dự án cấp nước sinh hoạt khu vực thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Cấp nước sinh hoạt					Đang giải quyết
	Huyện Hạ Lang: 01						
22	Dự án Khai thác đá vôi làm VLXDĐT tại mỏ đá Lũng Vài, xóm Bản Coong, xã Đức Quang,	Khai thác khoáng sản					Đang giải quyết

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng						
II	Thủ tục Giấy phép môi trường						
	Toàn tỉnh: 56						
	Huyện Nguyên Bình: 05						
1	Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy chế biến quặng chì - kẽm, xóm Lũng Cam, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Chế biến khoáng sản	Xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	14/GPMT-UBND	UBND tỉnh	09/01/2024	
2	Dự án xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Nà Lặng, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	317/GPMT-UBND	UBND tỉnh	20/3/2024	
3	Dự án xử lý rác thải ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và xây dựng bãi rác mới tại xóm Nà Bao, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng Điều chỉnh tên dự án thành: Dự án xử lý rác thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Xử lý rác thải	Thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	827/GPMT-UBND (cấp điều chỉnh lần 1)	UBND tỉnh	05/7/2024	
4	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình	Y tế	TT Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	1266/GPMT-UBND	UBND tỉnh	04/10/2024	
5	Công trình Bệnh viện Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng						Đang giải quyết
	Huyện Trùng Khánh: 09						
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Mangan mỏ Bản Khuông (xóm Bản Khuông), xã Thông Huệ (nay là xã Đoài Dương), huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	44/GPMT-UBND	UBND tỉnh	15/01/2024	
7	Dự án khai thác khoáng sản mỏ mangan Bản						Hồ sơ không

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Mặc - Pác Riếc, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng						đủ điều kiện giải quyết
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến quặng Mangan mỏ Tốc Tát, xã Quang Trung và Tri Phương, huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Quang Trung và Tri Phương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1355/GPMT-UBND	UBND tỉnh	21/10/2024	
9	Dự án cải tạo, nâng cấp ĐBP Cần Yên (145) và xây dựng 02 trạm KSBP: Pò Peo, Nà Lạn/Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng						Dự án không thuộc đối tượng
10	Dự án khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
11	Dự án khai thác khoáng sản magangan Bản Mặc - Pác Riếc, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (điều chỉnh)	Khai thác khoáng sản	Xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1663/GPMT-UBND	UBND tỉnh	03/12/2024	
12	Dự án xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản làm VLXDĐT tại mỏ đá vôi Xum Léch - Phia Gà, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng						Đang giải quyết
13	Dự án khai thác và chế biến khoáng sản làm VLXDĐT Mỏ đá Kéo Thín Lạn, xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng						Đang giải quyết
14	Thủy điện Bản Rạ						Đang giải quyết
	Thành phố Cao Bằng: 11						
15	Công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Lũng, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (điều chỉnh)						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
16	Trạm trộn bê tông thuộc công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hải Phong, xóm Nam Phong 3, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
17	Nhà máy nước Tân An						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
18	Dự án nhà máy chế biến trúc tre xuất khẩu Cao Bằng tại xóm Khuổi Lặng - Nà Tàu (hiện nay là xóm 2), xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Chế biến trúc	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	55/GPMT-UBND	UBND tỉnh	18/01/2024	
19	Dự án trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa nóng Nam Phong	VLXD	Xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	405/GPMT-UBND ngày	UBND tỉnh	04/4/2024	
20	Dự án khai thác và chế biến cát sỏi làm VLXDĐT tại thôn Đồng Tâm, phường Sông Hiến, TP Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Pường Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	416/GPMT-UBND ngày	UBND tỉnh	05/4/2024	
21	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	Y tế	Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	1259/GPMT-UBND ngày	UBND tỉnh	03/10/2024	
22	Dự án Xử lý chất thải của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng	Xử lý chất thải	Các huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	828/GPMT-UBND	UBND tỉnh	05/7/2024	
23	Mỏ sét Mạ Sà, Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng						Đang giải quyết
24	Nhà máy nước Tân An						Đang giải quyết
25	Cải tạo, sửa chữa Petrolimex - Cửa hàng 19	Cửa hàng xăng dầu	Tổ dân phố 02, phường Duyệt Trung	04/GPMT-UBND	UBND Thành phố	28/3/2024	
	Huyện Hoà An: 07						
26	Dự án Trang trại Bạch Đằng, xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Chăn nuôi	Xã Bạch Đằng, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	95/GPMT-UBND	UBND tỉnh	26/01/2024	
27	Dự án khai thác và chế biến cát, cuội, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực xóm Mỏ Sắt, xóm Bản Mạ, xã Dân Chủ, huyện Hòa An,	Khai thác khoáng sản	Xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	767/GPMT-UBND	UBND tỉnh	21/6/2024	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tỉnh Cao Bằng						
28	Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa khu vực Hoà An (nay là Trung tâm Y tế huyện Hoà An)						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
29	Dự án Nhà máy sản xuất phôi ép tre công nghiệp và các sản phẩm từ tre						Đang giải quyết
20	Dự án Thủy điện Bình Long						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
30	Cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản cát, sỏi lòng sông Dẻ Rào làm VLXDĐT đoạn xóm Pác Gậy, xã Hồng Việt, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
31	Dự án Thủy điện Bình Long						Đang giải quyết
	Huyện Quảng Hoà: 12						
32	Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Bản Tin, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	146/GPMT-UBND	UBND tỉnh	05/02/2024	
33	Công trình cấp nước sạch thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	Cấp nước	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	1207/GPMT-UBND	UBND tỉnh	23/9/2024	
34	Sản xuất kinh doanh cà phê	Sản xuất thực phẩm	Tổ dân phố Tân Thịnh, TT Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	992/GPMT-UBND	UBND huyện Quảng Hòa	09/5/2024	
35	Trung tâm thương mại Quốc tế Tà Lùng	Cung cấp dịch vụ lưu trú, giải trí.	Tổ dân phố Tân Thịnh, TT Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	1466/GPMT-UBND	UBND huyện Quảng Hòa	01/7/2024	
36	Bãi đỗ xe, kho hàng hoá.	Cung cấp	Tổ dân phố Tân Thịnh,	2123/GPMT-UBND	UBND huyện		

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	TT Tà Lùng, huyện Quảng Hòa,		Quảng Hòa		
37	Cửa hàng miễn thuế - Vịnh Cơ	Kinh doanh các mặt hàng miễn thuế	thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.	1231/GPMT-UBND	UBND huyện Quảng Hòa	27/5/2024	
38	Cơ sở chế biến, bảo quản nông sản, sản xuất tinh bột Khang Bảo	Sản xuất thực phẩm	thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	1182/GPMT-UBND	UBND huyện Quảng Hòa	04/9/2024	
39	Dự án cơ sở gia công chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm xuất nhập khẩu	Sản xuất thực phẩm					Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
40	Dự án khả thi đầu tư thiết bị, nâng cao năng lực chế biến mía đường 1.800 tấn mía/ngày;						Đang giải quyết
41	Nhà máy thủy điện Hoà Thuận						Đang giải quyết
42	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà máy thủy điện Nà Tấu tại xã Độc lập và xã Cai Bộ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng;						Đang giải quyết
43	Thủy điện Nà Loà						Đang giải quyết
	Huyện Bảo Lâm: 02						
44	Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Vĩnh Phong, xã Vĩnh Phong, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Vĩnh Phong, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	789/GPMT-UBND	UBND tỉnh	28/6/2024	
45	Dự án Thủy điện Mông Ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng						Đang giải quyết

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Huyện Bảo Lạc: 01						
46	Mỏ đá Phia Bo, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng						Đang giải quyết
	Huyện Hà Quảng: 05						
47	Dự án đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Cháo, xóm Nà Cháo, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng						Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
48	Dự án khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Bản Chá, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	982/GPMT-UBND	UBND tỉnh	02/8/2024	
49	Dự án đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Nà Cháo, xóm Nà Cháo, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	1602/GPMT-UBND	UBND tỉnh	22/11/2024	
50	Dự án xây mới Chợ Cản Yên, huyện Hà Quảng	Xây dựng hạ tầng	xã Cản Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	3973/GPMT-UBND	UBND huyện Hà Quảng	09/12/2024	
51	Dự án cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc (nay là xã Ngọc Đào), huyện Hà Quảng	Cấp nước sinh hoạt	TT Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	4025/GPMT-UBND	UBND huyện Hà Quảng	11/12/2024	
	Huyện Thạch An: 05						
52	Dự án trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa nóng An Minh	VLXD					Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
53	Dự án khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lũng Làn, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	VLXD					Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
54	Trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa	VLXD	Xã Lê Lai, huyện Thạch	1414/GPMT-UBND	UBND tỉnh	28/10/2024	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nóng An Minh (hạng mục sản xuất bê tông nhựa nóng)		An, tỉnh Cao Bằng				
55	Dự án Xây mới và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Y tế	Thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	1724/GPMT-UBND	UBND tỉnh	11/12/2024	
56	Dự án khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lũng Làn, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác khoáng sản	Xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	1885/GPMT-UBND	UBND tỉnh	30/12/2024	
III	Thủ tục Phí nước thải công nghiệp						
	Toàn tỉnh: 50						
	Huyện Bảo Lâm: 04						
1	Nhà máy tuyển nổi chì kẽm	Chế biến khoáng sản	Xóm Lạng Cá, thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	468/TB-STNMT	Sở TN&MT	20/2/2024	
2	Nhà máy tuyển nổi chì kẽm			1314/TB-STNMT	Sở TN&MT	26/4/2024	
3	Nhà máy tuyển nổi chì kẽm			2670/STNMT-QLMT	Sở TN&MT	25/7/2024	
4	Nhà máy tuyển nổi chì kẽm			4262/TB-STNMT	Sở TN&MT	28/10/2024	
	Thành phố Cao Bằng: 10						
5	Mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng số	Khai thác khoáng sản	xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	840/TB-STNMT	Sở TN&MT	21/3/2024	
6	Mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng số			1849/TB-STNMT	Sở TN&MT	06/6/2024	
7	Mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng số			3902/TB-STNMT	Sở TN&MT	11/10/2024	
8	Nhà máy nước Sông Bằng, thành phố Cao Bằng	cung cấp nước sạch	Đường Tân An, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	1212/TB-STNMT	Sở TN&MT	22/4/2024	
9	Nhà máy nước Sông Bằng, thành phố Cao Bằng			2568/TB-STNMT	Sở TN&MT	18/7/2024	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10	Nhà máy nước Sông Bằng, thành phố Cao Bằng			4453/TB-STNMT	Sở TN&MT	06/11/2024	
11	Nhà máy nước Tân An			4456/TB-STNMT	Sở TN&MT	06/11/2024	
12	Mỏ sắt Nà Lũng	Khai thác khoáng sản	Số 052, phố Kim Đồng, thành phố Cao Bằng	1158/TB-STNMT	Sở TN&MT	17/4/2024	
13	Mỏ sắt Nà Lũng			2711/STNMT-QLMT	Sở TN&MT	26/7/2024	
14	Mỏ sắt Nà Lũng			3563/TB-STNMT	Sở TN&MT	20/9/2024	
	Huyện Quảng Hòa: 10						
15	Trung tâm quản lý và khai thác Dịch vụ hạ tầng khu kinh tế: Kê khai cơ sở cung cấp nước sạch khu vực cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Cung cấp nước sạch	Số 058, phố Hồng Việt, phường Hợp Giang, tp. Cao Bằng	1200/TB-STNMT	Sở TN&MT	19/4/2024	
16	Trung tâm quản lý và khai thác Dịch vụ hạ tầng khu kinh tế: Kê khai cơ sở cung cấp nước sạch khu vực cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng			2462/TB-STNMT	Sở TN&MT	10/7/2024	
17	Trung tâm quản lý và khai thác Dịch vụ hạ tầng khu kinh tế: Kê khai cơ sở cung cấp nước sạch khu vực cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng			4123/TB-STNMT	Sở TN&MT	21/10/2024	
18	Cơ sở gia công, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy hải sản xuất nhập khẩu		Tổ dân phố Hưng Long, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	1064TB-STNMT	Sở TN&MT	09/4/2024	
19	Cơ sở gia công, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy hải sản xuất nhập khẩu			2391/TB-STNMT	Sở TN&MT	05/7/2024	
20	Cơ sở gia công, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy hải sản xuất nhập khẩu			4454/TB-STNMT	Sở TN&MT	06/11/2024	
21	Nhà máy chế biến thực phẩm Sơn Hà		Tổ dân phố Hưng Long,	837/TB-STNMT	Sở TN&MT	21/3/2024	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thị trấn Tà Lùng, h.Quảng Hòa				
22	Nhà máy chế biến thực phẩm Sơn Hà			2569/TB-STNMT	Sở TN&MT	18/7/2024	
23	Nhà máy chế biến thực phẩm Sơn Hà			3844/TB-STNMT	Sở TN&MT	08/10/2024	
24	Nhà máy sản xuất mía đường Cao Bằng			1027/TB-STNMT	Sở TN&MT	05/4/2024	
	Huyện Hòa An: 11				Sở TN&MT		
25	Trang trại chăn nuôi lợn giống, lợn thịt tiêu chuẩn công nghiệp và hữu cơ	chăn nuôi	Xóm Khuổi Quân, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An.	1012/TB-STNMT	Sở TN&MT	04/4/2024	
26	Trang trại chăn nuôi lợn giống, lợn thịt tiêu chuẩn công nghiệp và hữu cơ			2325/TB-STNMT	Sở TN&MT	02/7/2024	
27	Trang trại chăn nuôi lợn giống, lợn thịt tiêu chuẩn công nghiệp và hữu cơ			3937/TB-STNMT	Sở TN&MT	11/10/2024	
28	Trang trại Bạch Đằng	chăn nuôi	Xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	2117/TB-STNMT	Sở TN&MT	21/6/2024	
29	Trang trại Bạch Đằng			2324/TB-STNMT	Sở TN&MT	02/7/2024	
30	Trang trại Bạch Đằng			4124/TB-STNMT	Sở TN&MT	21/10/2024	
31	Trang trại Bạch Đằng			50/TB-STNMT	Sở TN&MT	06/01/2025	
32	Xí nghiệp sản xuất feromangan tại xã Nguyễn Huệ, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Chế biến khoáng sản	Đường Lê Lợi, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	2011/TB-STNMT	Sở TN&MT	17/6/2024	
33	Xí nghiệp sản xuất feromangan tại xã Nguyễn Huệ, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng			3611/TB-STNMT	Sở TN&MT	24/9/2024	
34	Nhà máy hợp kim sắt Trung Vương	Chế biến khoáng	Km 11, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	3533/TB-STNMT	Sở TN&MT	19/9/2024	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
35	Nhà máy chế biến tinh bột sắn tại xã Chu Trinh	Chế biến tinh bột sắn	Tổ 5, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	1959/TB-STNMT	Sở TN&MT	12/6/2024	
	Huyện Trùng Khánh: 07				Sở TN&MT		
36	Trang trại chăn nuôi Thông Huệ	Chăn nuôi	Số nhà 26, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng	960/TB-STNMT	Sở TN&MT	01/4/2024	
37	Trang trại chăn nuôi Thông Huệ			2010/TB-STNMT	Sở TN&MT	17/6/2024	
38	Trang trại chăn nuôi Thông Huệ			3551/STNMT-QLMT	Sở TN&MT	19/9/2024	
39	Trang trại chăn nuôi Thông Huệ			3586/TB-STNMT	Sở TN&MT	23/9/2024	
40	Trang trại lợn giống Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh	Chăn nuôi	Xóm Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh	1343/TB-STNMT	Sở TN&MT	03/5/2024	
41	Trang trại lợn giống Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh			3026/TB-STNMT	Sở TN&MT	14/8/2024	
42	Trang trại lợn giống Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh			4458/TB-STNMT	Sở TN&MT	06/11/2024	
	Huyện Nguyên Bình: 08						
43	Bãi thải Khu Tây và Thập Lục Phần, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình	Khai thác khoáng sản	Số 052, phố Kim Đồng, thành phố Cao Bằng	1028/TB-STNMT	Sở TN&MT	05/4/2024	
44	Bãi thải Thập Lục Phần mỏ thiếc Tĩnh Túc			2684/TB-STNMT	Sở TN&MT	25/7/2024	
45	Bãi thải khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc			2674/TB-STNMT	Sở TN&MT	25/7/2024	
46	Bãi thải khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc			3802/TB-STNMT	Sở TN&MT	04/10/2024	
47	Bãi thải Khu Tây và Thập Lục Phần, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình			45/TB-STNMT	Sở TN&MT	03/01/2025	

TT	Tên Dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số Quyết định phê duyệt	Tên Cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
48	Mỏ sắt Bản Luộc - Bản Nùng	Khai thác khoáng sản	Tầng 6 Toà nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	2038/TB-STNMT	Sở TN&MT	18/6/2024	
49	Mỏ sắt Bản Luộc - Bản Nùng			2682/TB-STNMT	Sở TN&MT	25/7/2024	
50	Mỏ sắt Bản Luộc - Bản Nùng			3988/TB-STNMT	Sở TN&MT	15/10/2024	

PHỤ LỤC VI.**KẾT QUẢ THANH, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 741/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng) (nếu có)	Các vi phạm chính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Toàn tỉnh: 21				
	Huyện Quảng Hoà: 6				
1	Mỏ cát, cuội, sỏi đoạn sông Bằng Giang thuộc địa bàn xóm Bó Tờ, thị trấn Hòa Thuận, xã Mỹ Hưng và xóm Pác Phéc, TT Tà Lùng, huyện Quảng Hòa Chủ cơ sở: Công ty TNHH Một thành viên Dũng Anh	Xóm Bó Tờ, thị trấn Hòa Thuận, xã Mỹ Hưng và xóm Pác Phéc, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa			Đang trong quá trình thanh tra
2	Mỏ cát, cuội, sỏi xóm Pác Tờ, thị trấn Hòa Thuận và xóm Bó Lếch, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa Chủ cơ sở: Hợp tác xã Thủy Sơn	Xóm Pác Tờ, thị trấn Hòa Thuận và xóm Bó Lếch, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa		Không có	
3	Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Bản Tin, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa Chủ cơ sở: Công ty TNHH Hùng Hậu CB	Xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa	20	Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường chậm theo quy định	02/QĐ-XPHC ngày 07/3/2024 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Nhà máy sản xuất và lắp ráp Ấc quy tại thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa Chủ cơ sở: Công ty TNHH Ấc quy Green	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	186,159	Gây ô nhiễm đất, nước bên ngoài khuôn viên của cơ sở vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đất, nước xung quanh	92/QĐ-XPHC ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng
5	Công trình cấp nước sạch thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hoà Chủ cơ sở: Trung tâm quản lý và khai thác dịch vụ hạ tầng khu kinh tế	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hoà	20	Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường chậm theo quy định	10/QĐ-XPHC ngày 17/6/2024 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng) (nếu có)	Các vi phạm chính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6	Nhà máy đường Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng Chủ cơ sở: Công ty cổ phần Mía đường	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hoà	130	Xả thải	349/QĐ -XPHC ngày 04/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Hoà
	Thành phố Cao Bằng:				
7	Mỏ sắt Nà Rụa, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng Chủ cơ sở: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng	Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng			Đang trong quá trình thanh tra
8	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng	20	Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường chậm theo quy định	11/QĐ-XPHC ngày 17/6/2024 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Nhà máy chế biến tinh bột sắn tại xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng Chủ cơ sở: Công ty cổ phần Khánh Hạ	Xã Chu Trinh, Thành phố Cao Bằng	300	Vận hành sản xuất mà không có Giấy phép môi trường	408/QĐ-XPHC ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng
10	Mỏ cát sỏi Đồng Tâm, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng Chủ cơ sở: Công ty TNHH Khoáng sản và Đá tự nhiên Việt Nam	Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng	423,996	Xả nước thải sản xuất có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải 5,876 lần, với lưu lượng xả nước thải 881,28m ³ /ngày (24 giờ)	1254/QĐ-XPHC ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng
11	Trang trại chăn nuôi lợn rừng mô hình hữu cơ và trồng cây ăn quả tại Thôn Rệp, xóm Khuổi Vạ, xã Bế Triều (nay là TT Nước Hai), huyện Hòa An Chủ cơ sở: Công ty TNHH Thái Dương	Trang trại chăn nuôi lợn rừng Xã Bế Triều (nay là TT Nước Hai), huyện Hòa An	15	Không lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm	01/QĐ-XPHC ngày 23/01/2024 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường
12	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình	Thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh	20	Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường chậm theo	09/QĐ-XPHC ngày 11/6/2024 của Thanh tra

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng) (nếu có)	Các vi phạm chính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		Cao Bằng		quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường
13	Trần Đình Tuấn	-	3,5	Chuyển giao, cho bán chất thải rắn thông thường cho đơn vị không có chức năng, năng lực xử lý theo quy định; chôn, lấp, đổ thải, đổ chất thải rắn thông thường trái quy định về bảo vệ môi trường	UBND Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử lý vi phạm
14	Lương Văn Phóng	-	3,5	Chuyển giao, cho bán chất thải rắn thông thường cho đơn vị không có chức năng, năng lực xử lý theo quy định; chôn, lấp, đổ thải, đổ chất thải rắn thông thường trái quy định về bảo vệ môi trường	UBND Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử lý vi phạm
	Huyện Hà Quảng: 01				
15	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường từ thị trấn Xuân Hòa - thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng Đơn vị bị xử lý: - Công ty Thương mại Xuân Hòa Cao Bằng - Công ty TNHH Đông Dương	Thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	60 60	Đổ đất, đá thải dư thừa san lấp mặt bằng tại các thửa đất thuộc xã Quý Quân gồm có (09 vị trí) ngoài phạm vi cho phép, không đúng vị trí, phương án kết quả thẩm định Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt	- Quyết định số 3557/QĐ-XPHC ngày 20/12/2024 của UBND huyện Hà Quảng - Quyết định số 3558/QĐ-XPHC ngày 20/12/2024 của UBND huyện Hà Quảng
	Huyện Nguyên Bình: 01				
16	Mỏ sắt Bản Luộc - Bản Nùng, xã Thẻ Dục, huyện Nguyên Bình Công ty cổ phần Khoáng sản và luyện	Thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	6	Làm rơi vãi đất khi chở quặng sau khai thác ra đường giao thông dân sinh gây ảnh hưởng	UBND Huyện Nguyên Bình xử lý vi phạm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng) (nếu có)	Các vi phạm chính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	kim Việt Nam			đến người dân xóm Bản Luộc, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình	
	Huyện Hoà An: 05				
17	Cơ sở sản xuất tinh bột Dong của Hợp tác xã Ân Lại	Xóm Ân Lại, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An	65	Vận hành hoạt động sản xuất chính thức (sản xuất tinh bột Dong) mà không có Giấy phép môi trường theo quy định (Cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện)	UBND huyện Hoà An xử lý vi phạm
18	Cơ sở sản xuất tinh bột Dong của Hợp tác xã Nà Danh	Xóm Nà Danh, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An	65	Vận hành hoạt động sản xuất chính thức (sản xuất tinh bột Dong) mà không có Giấy phép môi trường theo quy định (Cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện)	UBND huyện Hoà An xử lý vi phạm
19	Cơ sở sản xuất tinh bột Dong của ông Trương Văn Cao	Xóm Nà Danh, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An	32,5	Vận hành hoạt động sản xuất chính thức (sản xuất tinh bột Dong) mà không có Giấy phép môi trường theo quy định (Cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện)	UBND huyện Hoà An xử lý vi phạm
20	Cơ sở sản xuất tinh bột Dong của ông Nguyễn Tiến Linh	Xóm Nà Danh, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An	32,5	Vận hành hoạt động sản xuất chính thức (sản xuất tinh bột Dong) mà không có Giấy phép môi trường theo quy định (Cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt	UBND huyện Hoà An xử lý vi phạm

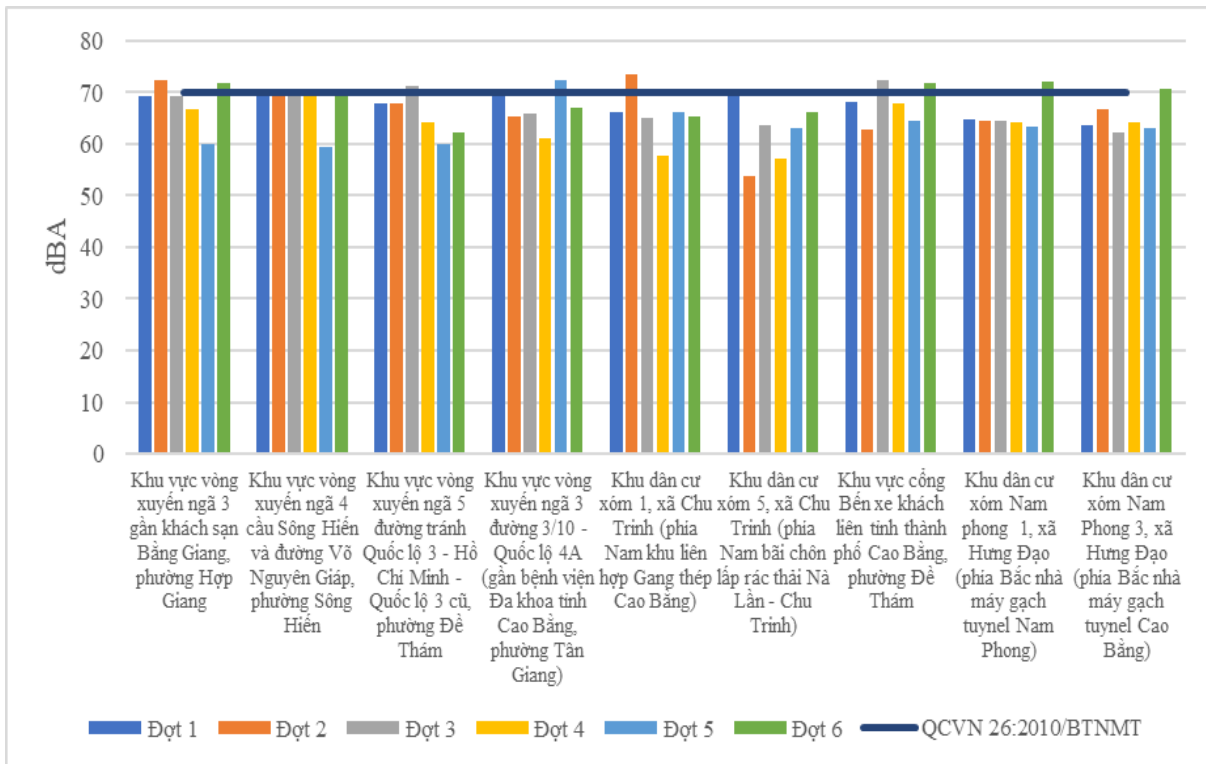
TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng) (nếu có)	Các vi phạm chính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				của UBND cấp huyện)	
21	Cơ sở sản xuất tinh bột Dong của ông Hoàng Trung Thực	Xóm Nà Danh, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An	32,5	Vận hành hoạt động sản xuất chính thức (sản xuất tinh bột Dong) mà không có Giấy phép môi trường theo quy định (Cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện)	UBND huyện Hoà An xử lý vi phạm
	Tổng số		1.463,155		

PHỤ LỤC VII.**HIỆN TRẠNG CÁC TRẠM QUAN TRẮC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

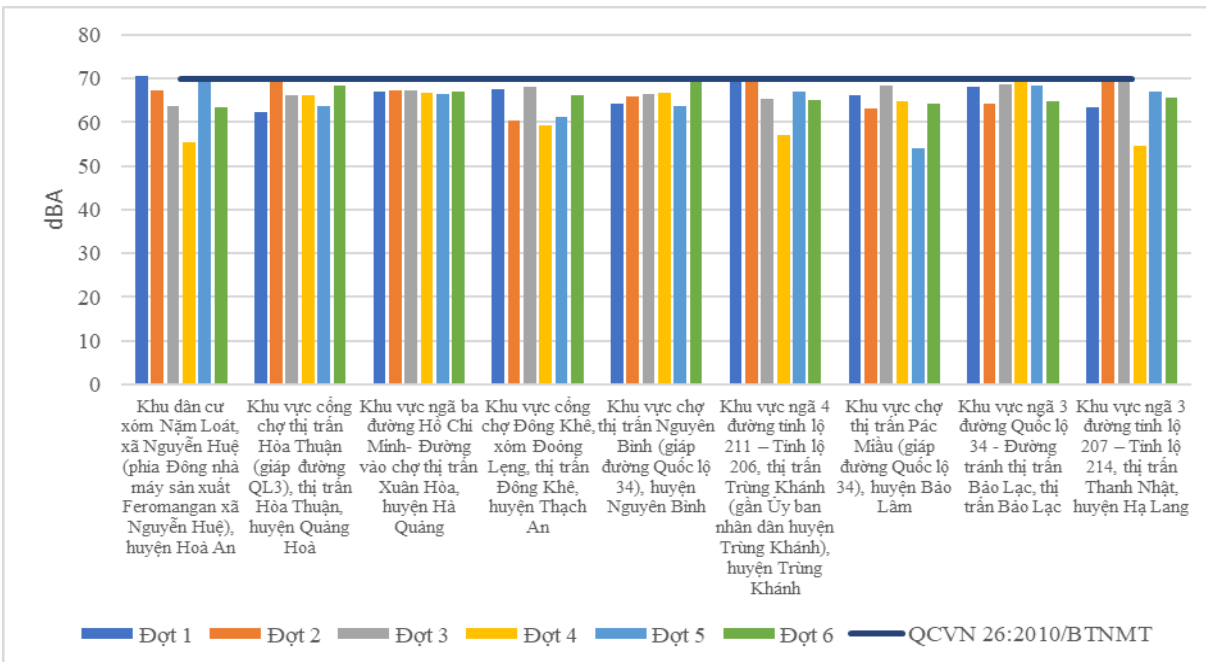
(Kèm theo Báo cáo số 741/BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên trạm	Địa chỉ	Loại quan trắc (không khí/nước/phóng xạ/đa dạng sinh học/...)	Số trạm/vị trí quan trắc	
				Quan trắc thủ công	Quan trắc tự động
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Thành phố Cao Bằng	Trạm quan trắc tự động, liên tục môi trường không khí phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng	Tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng	Không khí		01
	Trạm quan trắc tự động, liên tục môi trường không khí phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Tổ 7, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Không khí		01
	Trạm quan trắc tự động, liên tục môi trường nước mặt sông Bằng Giang, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Nước mặt		01
Huyện Hoà An	Trạm quan trắc tự động, liên tục môi trường nước mặt sông Bằng Giang, huyện Hoà An	Khu Dã Hương, thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An	Nước mặt		01

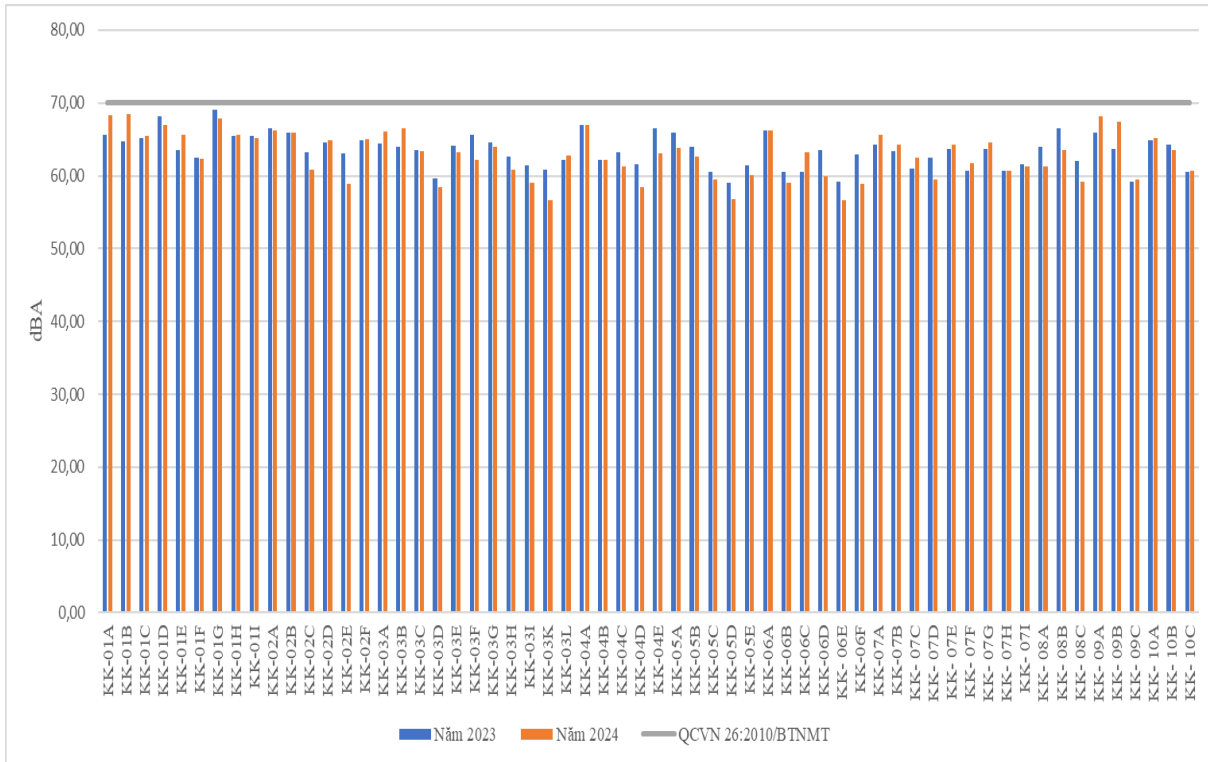
PHỤ LỤC VIII. BIỂU ĐỒ DIỄN BIẾN THÔNG SỐ Ô NHỄM MÔI TRƯỜNG
*(Kèm theo Báo cáo số: 741/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025
của UBND tỉnh Cao Bằng)*



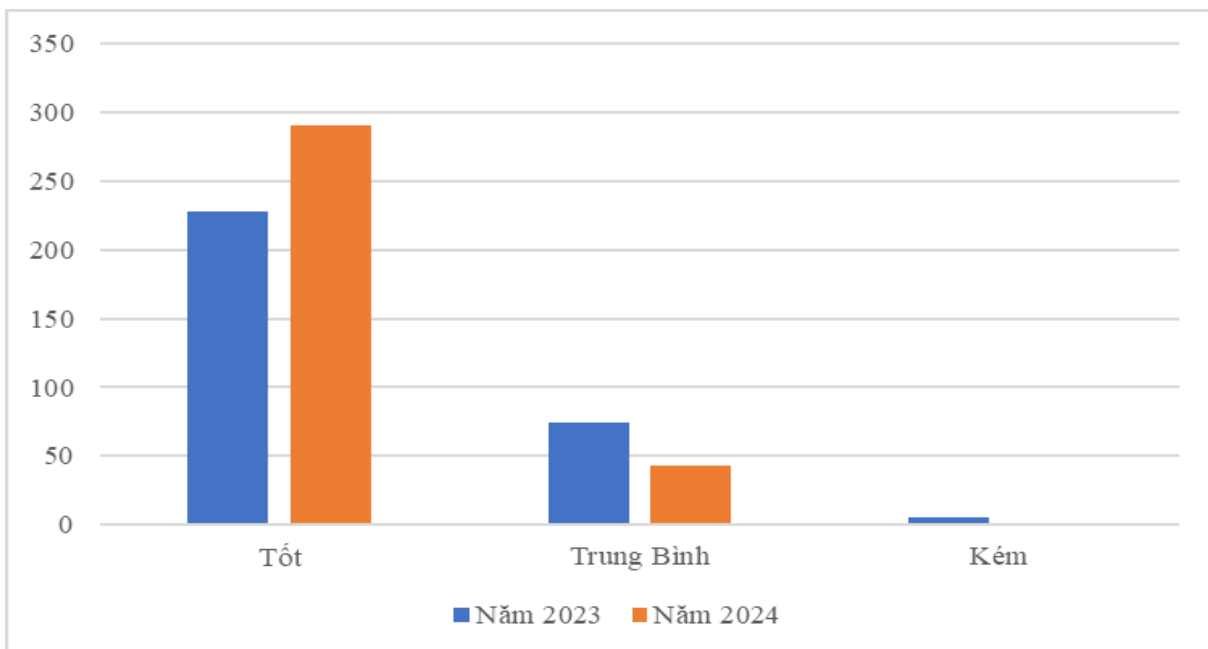
Biểu đồ 1. Diễn biến thông số tiếng ồn tại khu vực tp. Cao Bằng năm 2024



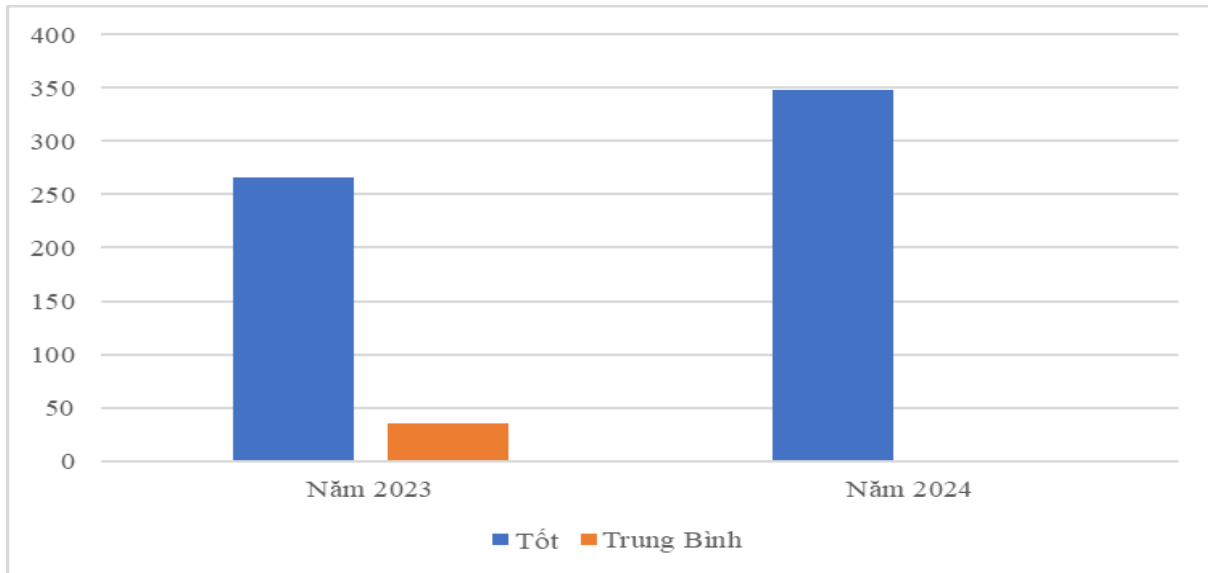
Biểu đồ 2. Diễn biến thông số tiếng ồn tại một số điểm quan trắc tại các huyện



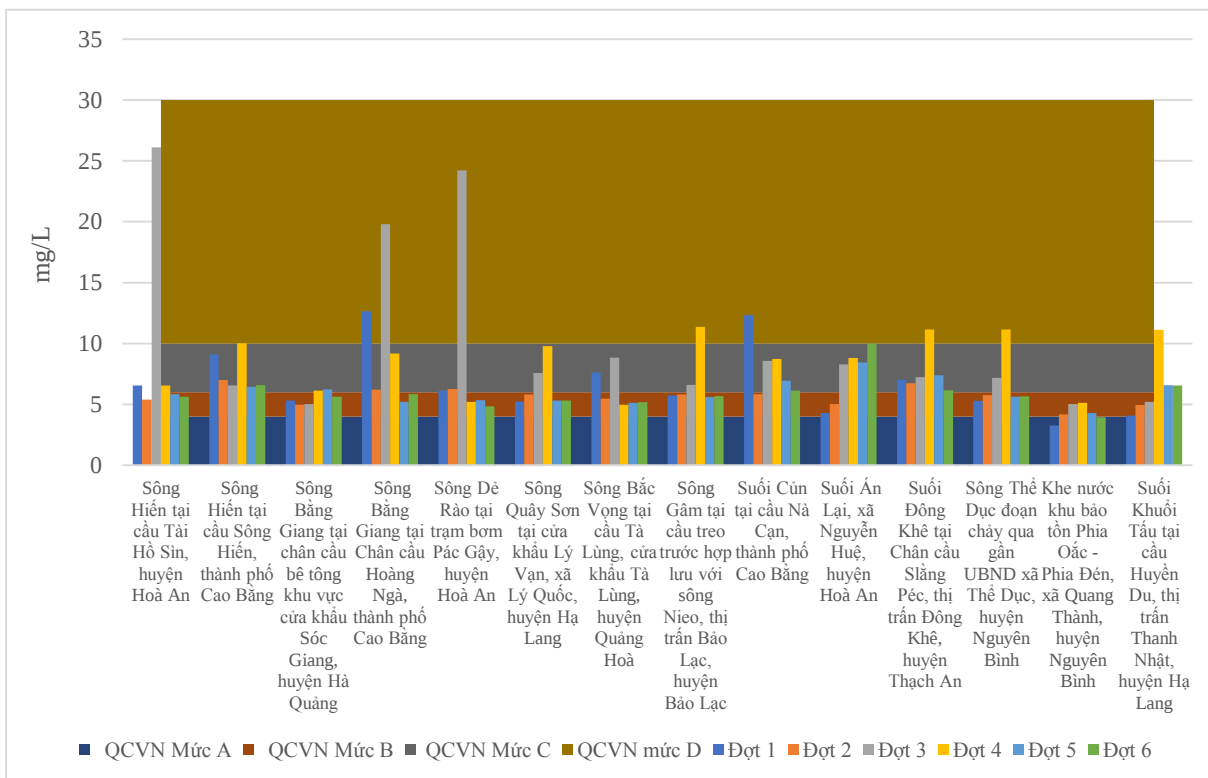
Biểu đồ 3. So sánh giá trị trung bình năm 2023 và năm 2024 của thông số ồn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng



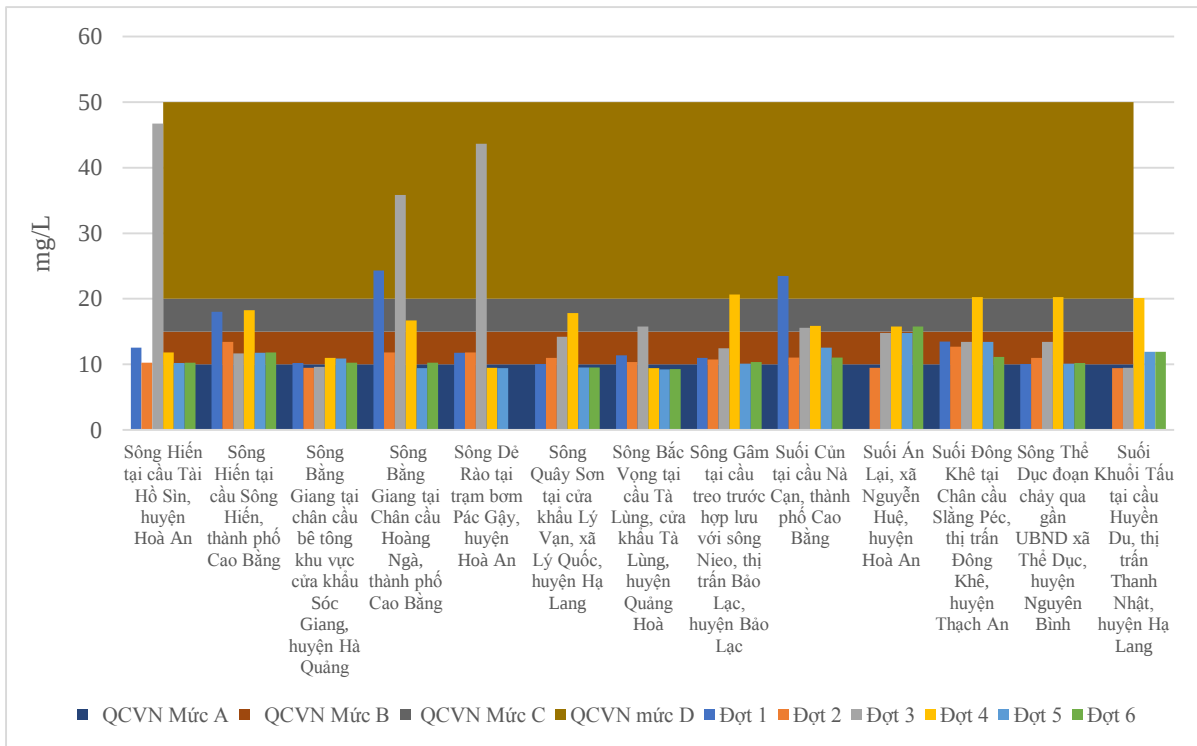
Biểu đồ 4. So sánh chỉ số chất lượng môi trường không khí AQI_VN trong năm 2023 và năm 2024 tại Trạm quan trắc tự động phường Sông Hiến



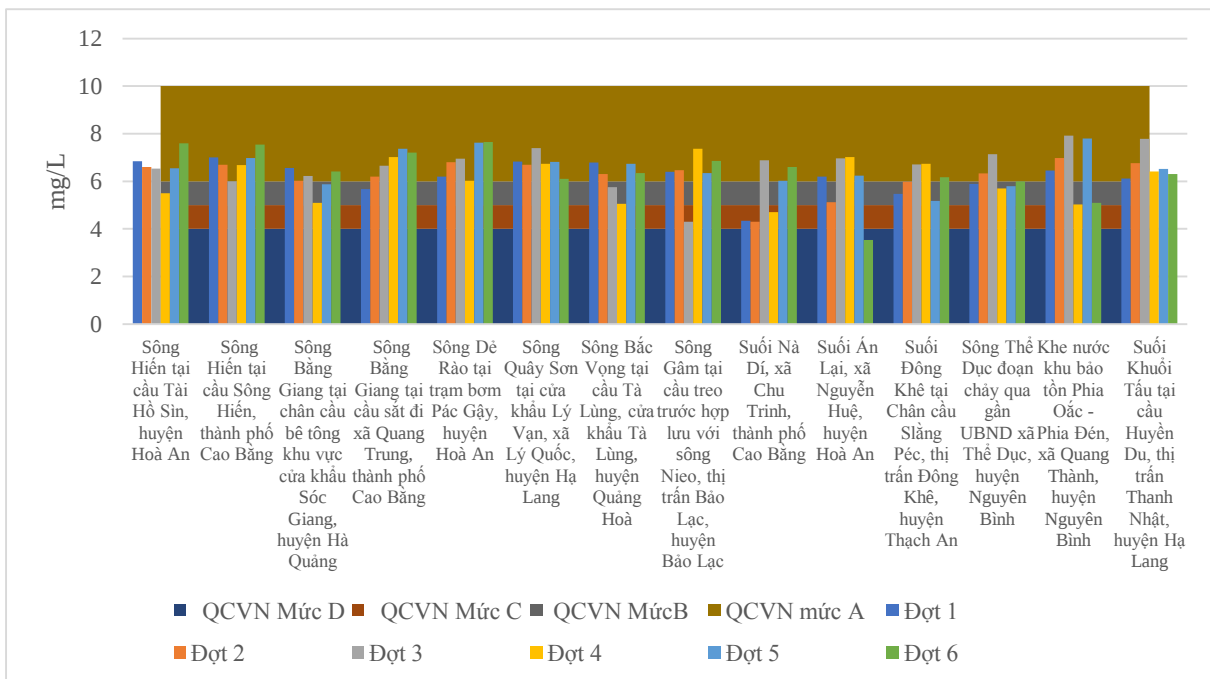
Biểu đồ 5. So sánh chỉ số chất lượng môi trường không khí AQI_VN trong năm 2023 và năm 2024 tại Trạm quan trắc tự động phường Đề Thám



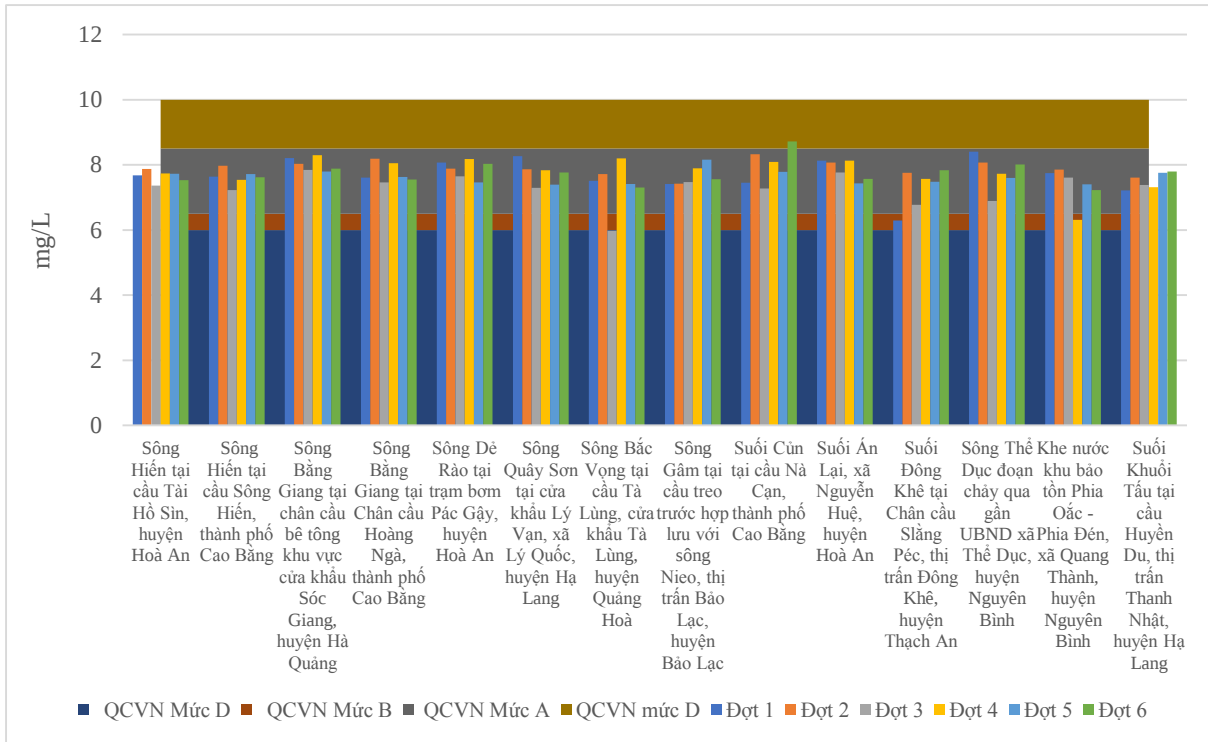
Biểu đồ 6. Diễn biến thông số BOD₅ tại một số sông, suối, khe trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



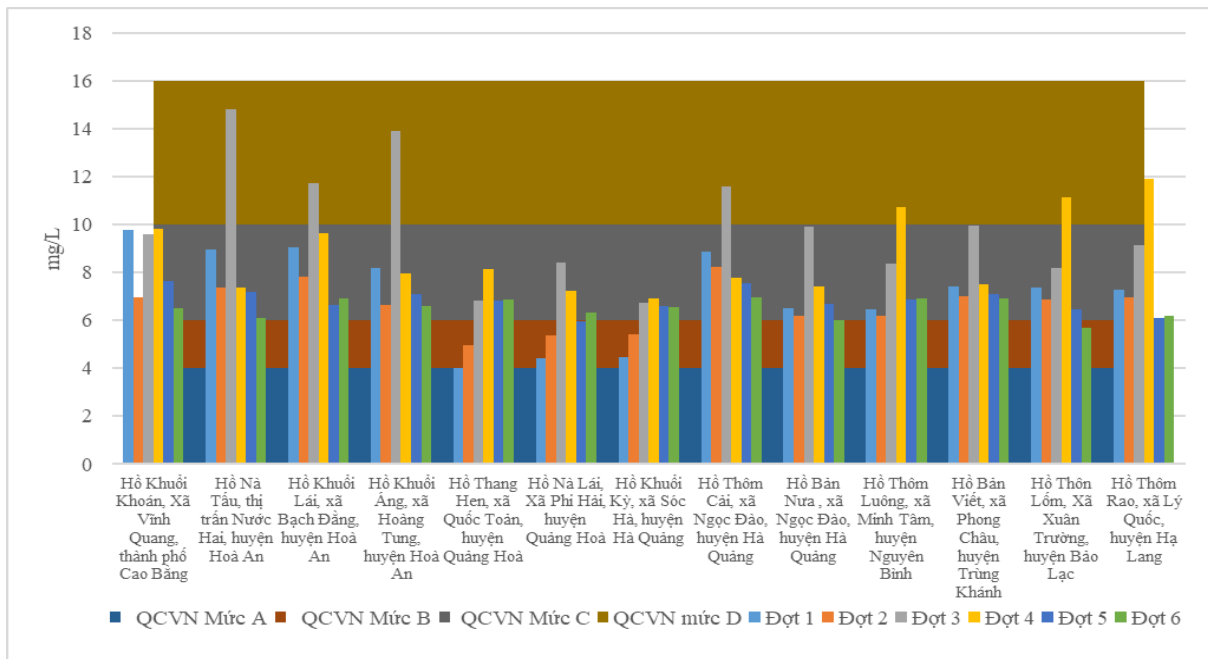
Biểu đồ 7. Diễn biến thông số COD tại một số sông, suối trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



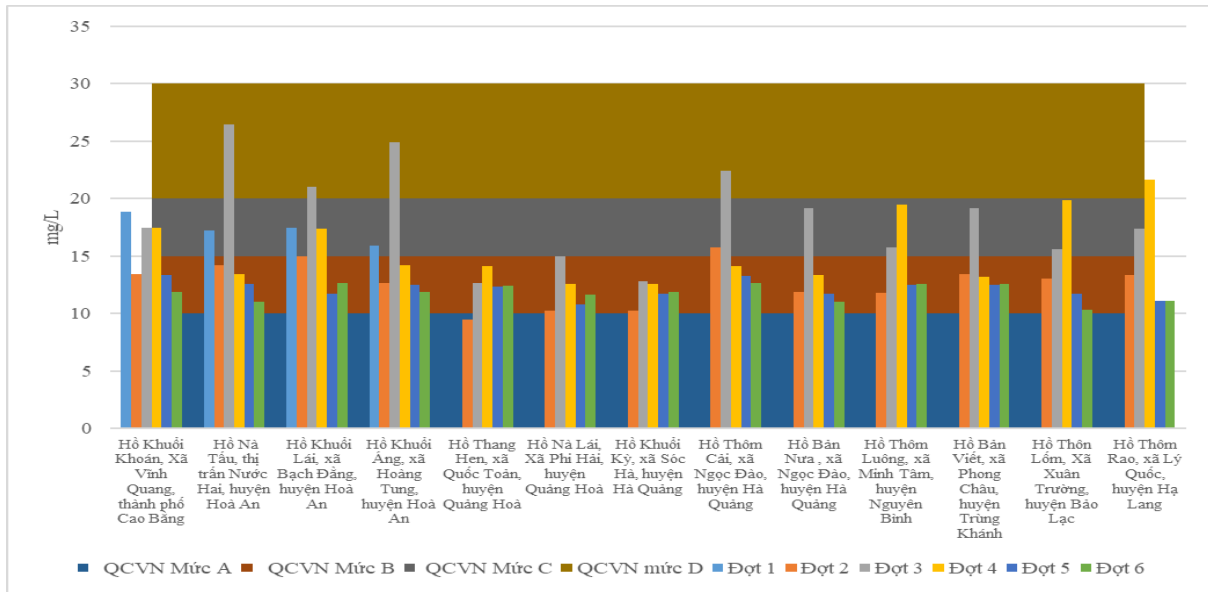
Biểu đồ 8. Diễn biến thông số DO tại một số sông, suối, khe trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



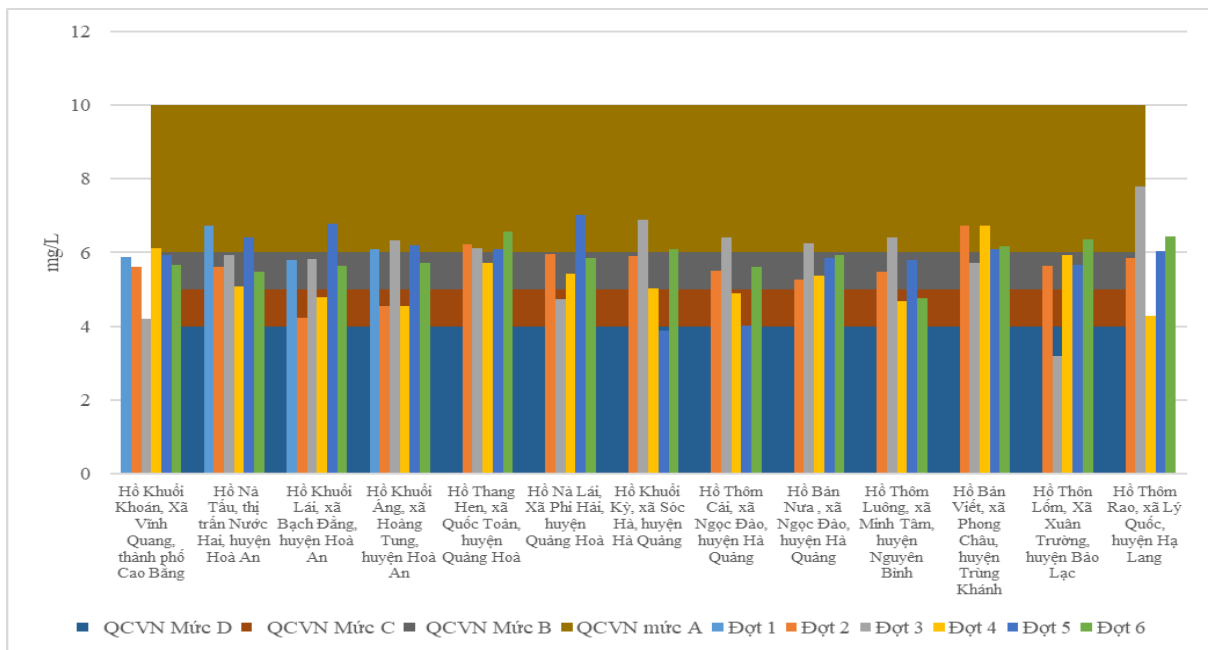
Biểu đồ 9. Diễn biến thông số pH tại một số sông, suối, khe trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



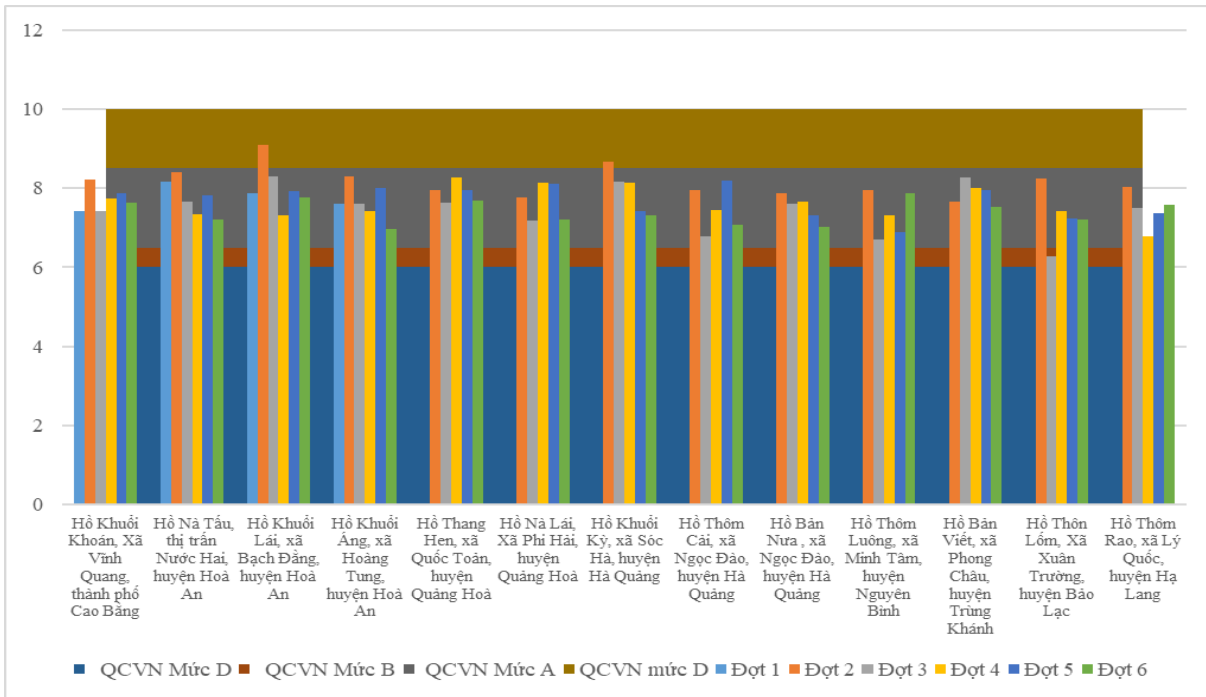
Biểu đồ 10. Diễn biến thông số BOD5 trong môi trường nước hồ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



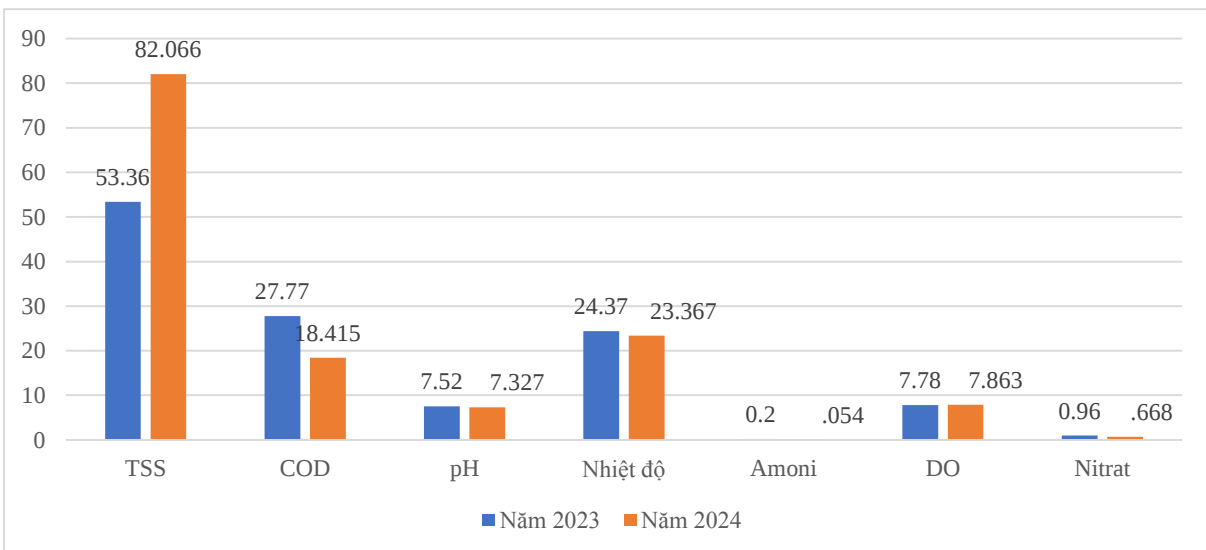
Biểu đồ 11. Diễn biến thông số COD trong môi trường nước hồ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



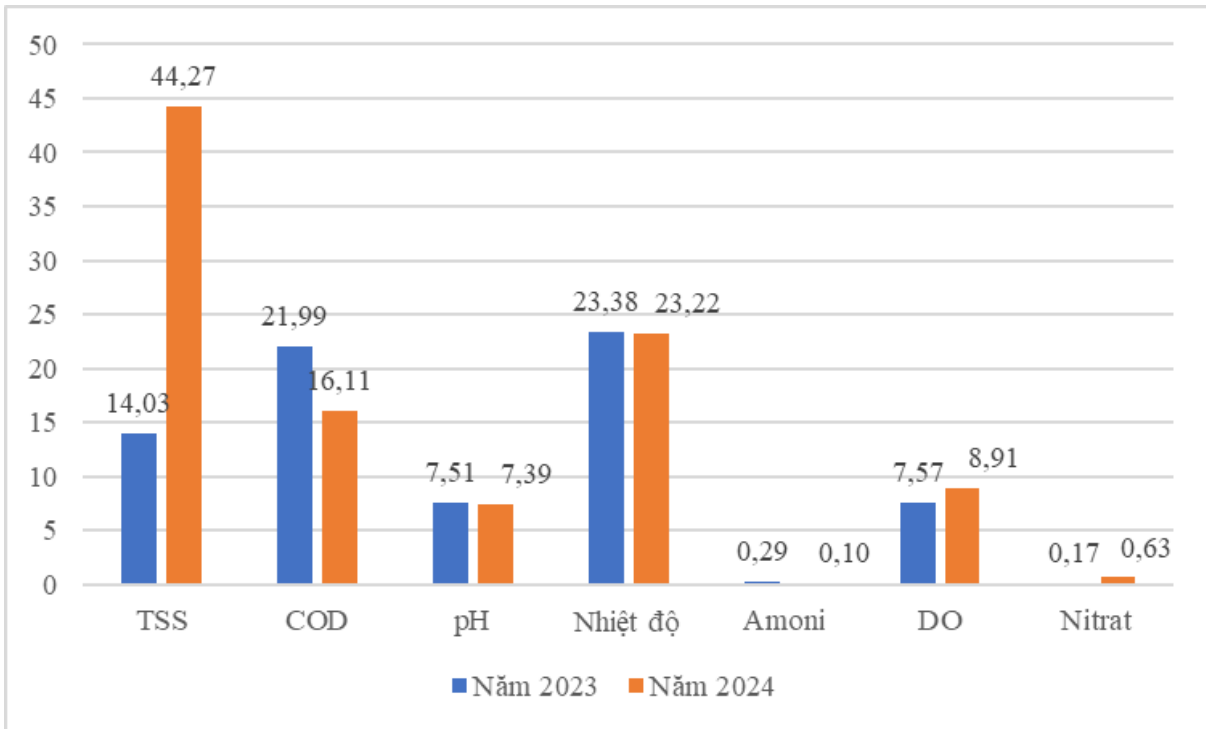
Biểu đồ 12. Diễn biến thông số DO trong môi trường nước hồ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



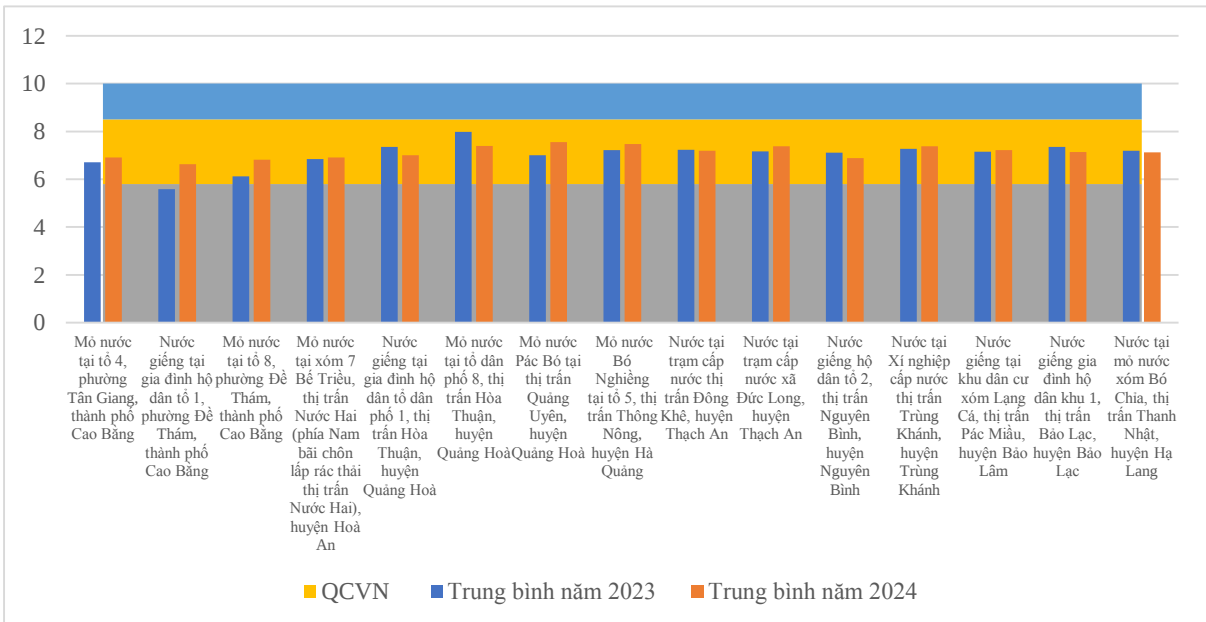
Biểu đồ 13. Diễn biến thông số pH trong môi trường nước hồ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024



Biểu đồ 14. So sánh giá trị trung bình năm 2023 và 2024 tại Trạm Quan trắc tự động, liên tục nước sông Bằng Giang, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng



Biểu đồ 15. So sánh giá trị trung bình năm 2023 và 2024 tại Trạm Quan trắc tự động, liên tục nước sông Bằng Giang, huyện Hoà An



Biểu đồ 16. So sánh giá trị trung bình năm 2023 và năm 2024 của thông số pH trong môi trường nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng